

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2025/HS-PT

Ngày: 26/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn T về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; tại thành phố H; số căn cước công dân: 046079011898, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ C cấp ngày 15/8/2021; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; gia đình có 07 chị em ruột, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Lê Thị U, sinh năm 1977; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Quá trình nhân thân: Từ năm 1979 đến năm 1996, còn nhỏ sống với cha mẹ tại thành phố H không được đi học.

Từ năm 1996 cho đến nay lập gia đình, làm nghề đánh bắt cá, thường trú tại tổ dân phố T, phường T, thành phố H.

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Thị M1 – Công ty L3; địa chỉ: A L, phường V, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Huỳnh Thanh T1 tham gia học, thi để cấp giấy phép lái xe hạng B2 nhưng đã thi trượt nên T1 đã sử dụng số điện thoại 0867619668 đăng ký tài khoản facebook “Huỳnh Truyền” có ID 100045899532891 và zalo “Huỳnh Thanh T1” nhắn tin liên lạc với những tài khoản quảng cáo mua bán giấy phép lái xe giả trên facebook. Truyền nhắn với tài khoản “Làm bằng giấy phép lái xe A1” để đặt mua giấy phép lái xe hạng B2 giả cho T1 với giá 900.000 đồng thì được tài khoản này đồng ý. Truyền gửi hình ảnh căn cước công dân, nhắn địa chỉ nhận hàng tại A đường T, phường T cho tài khoản facebook trên. Sau 07 ngày, T1 nhận giấy phép lái xe hạng B2 có thông tin mã số 460213012921, cấp ngày 10/01/2021, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H), thời hạn giấy phép đến ngày 10/01/2031; Chứng chỉ sơ cấp đã hoàn thành chương trình lái xe hạng B2 thời gian từ ngày 10/7/2020 đến ngày 10/01/2021 mang tên Huỳnh Thanh T1 số hiệu 3683 cấp ngày 10/01/2021, do Trung tâm dạy nghề đào tạo và sát hạch lái xe Trường Đại học A cấp; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe với số điểm lý thuyết đạt 30/30, điểm thực hành 100/100. Sau khi nhận 03 tài liệu giả trên, T1 cất giấu tại nhà của mình để sử dụng.

Đến tháng 11/2023, T1 gặp bà Đoàn Thị T2, trú tại: phường T, quận T, thành phố H và đưa ra thông tin có thể nhận làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả cho bà T2. Truyền chụp ảnh căn cước công dân của bà T2. Tiếp đó, nghe tin T1 có thể làm giấy phép lái xe hạng A1 giả nên Võ Văn T liên hệ và nhờ T1 làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả cho T. Truyền chụp ảnh căn cước công dân hai mặt của Võ Văn T. Sau đó, T1 liên hệ qua facebook “Làm bằng giấy phép lái xe A1” đặt mua 02 giấy phép lái xe hạng A1 giả cho Đoàn Thị T2 và Võ Văn T thì được tài khoản này yêu cầu nhắn tin qua zalo có tên “Đăng L” để cung cấp thông tin, hồ sơ là hình ảnh hai mặt căn cước công dân nhằm thuận lợi khi sử dụng ảnh trên căn cước công dân làm ảnh trên giấy phép lái xe. Huỳnh Thanh T1 và “Đăng L” thống nhất giá làm 01 giấy phép lái xe giả là 800.000 đồng, địa điểm T1 nhận giấy là kiệt 108, đường T, tổ dân phố H, phường T. Khoảng 07 ngày sau khi liên lạc, T1 nhận giấy phép lái xe giả từ “Đăng Long” và trực tiếp mang 02 giấy phép lái xe hạng A1 giả về nhà của Võ Văn T, giao cho T 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả số 460244829665, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H), giao cho Đoàn Thị T2 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả số 461244829471, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở Giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H) và nhận số tiền 1.100.000 đồng/01 giấy. Huỳnh Thanh T1 nhận từ Tây 1.100.000 đồng, nhận từ bà T2 1.100.000 đồng. Truyền thu lợi 300.000

đồng/01 giấy phép lái xe giả. Sau khi nhận 02 giấy phép lái xe giả trên, bà T2 và Võ Văn T giấu tại nhà của mình để sử dụng.

Do biết thông tin Võ Văn T có thể làm giấy phép lái xe giả nên 04 người gồm: ông Lê Văn L1; Lê Văn L2; Nguyễn Văn O; Võ Văn V, cùng trú tại thôn T, phường T, quận T, thành phố H nhờ T đặt mua giúp giấy phép lái xe hạng A1 giả thì T đồng ý. Tây liên lạc với T1 đặt làm thêm 04 giấy phép lái xe hạng A1 giả. Bằng hình thức như các lần trước, T1 thoả thuận với tài khoản zalo “Đăng Long” làm 04 giấy phép lái xe hạng A1 giả (01 lần đặt) với giá 1.100.000 đồng/cái. Sau đó, T1 nhận 04 giấy phép lái xe giả, trực tiếp giao cho Võ Văn T 04 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn V, Lê Văn L2, Nguyễn Văn O, Lê Văn L1 rồi nhận số tiền 4.400.000 đồng. Sau khi nhận các giấy phép lái xe giả trên, Võ Văn V, Lê Văn L2, Nguyễn Văn O, Lê Văn L1 cất giấu tại nhà của mình để sử dụng.

Ngoài các giấy phép lái xe giả đã thu giữ nêu trên, quá trình điều tra xác định T1 còn làm giả cho 22 trường hợp khác nhưng không xác định được người đặt làm giả theo các đơn hàng của Bưu điện thành phố H vào các ngày 15/3, 07/5, 11/5 và ngày 21/5/2024 thu lợi mỗi giấy phép lái xe giả từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tại Công văn số 05/SGTVT-QLĐTSHNL ngày 13/01/2025, của Sở Giao thông vận tải thành phố H về việc xác minh giấy phép lái xe, Sở G xác minh 06 Giấy phép lái xe hạng A1 có tên Đoàn Thị T2, Võ Văn T, Lê Văn L1, Nguyễn Văn O, Võ Văn V, Lê Văn L2 đều không có tên trong danh sách quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại Phòng Quản lý đào tạo, sát hạch và người lái Sở giao thông vận tải thành phố H.

Vật chứng vụ án: Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 7 Plus có số Seri F2LTM0NJJ5KQ của bị cáo Huỳnh Thanh T1.

- Số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) bị cáo Huỳnh Thanh T1 tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 giả có thông tin mã số 460213012921, cấp ngày 10/01/2021, nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H), thời hạn giấy phép đến ngày 10/01/2031; Chứng chỉ sơ cấp đã hoàn thành chương trình lái xe hạng B2 thời gian từ ngày 10/7/2020 đến ngày 10/01/2021 mang tên Huỳnh Thanh T1 số hiệu 3683 cấp ngày 10/01/2021 do Trung tâm dạy nghề đào tạo và sát hạch lái xe Trường Đại học A cấp; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe với số điểm lý thuyết đạt 30/30, điểm thực hành 100/100.

- 01 (một) giấy phép lái xe giả mang tên Võ Văn T có thông tin giấy phép lái xe hạng A1 số 460244829665, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H).

- 01 (một) giấy phép lái xe giả mang tên Đoàn Thị T2 có thông tin giấy phép lái xe hạng A1 số 460244829471, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H).

- 01 (một) giấy phép lái xe giả mang tên Nguyễn Văn O có thông tin giấy phép lái xe hạng A1 số 460244828521, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H).

- 01 (một) giấy phép lái xe giả mang tên Lê Văn L1 có thông tin giấy phép lái xe hạng A1 số 460244829841, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H).

- 01 (một) giấy phép lái xe giả mang tên Võ Văn V có thông tin giấy phép lái xe hạng A1 số 460244874125, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H).

- 01 (một) giấy phép lái xe giả mang tên Lê Văn L2 có thông tin giấy phép lái xe hạng A1 số 460244823691, cấp ngày 08/01/2024, nơi cấp Sở giao thông vận tải tỉnh T (nay là thành phố H).

* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng là điện thoại, tiền: Cơ quan An ninh điều tra, Công an thành phố H đã tiến hành nhập Kho vật chứng Công an thành phố H và Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Đối với 07 giấy phép lái xe giả, 01 Chứng chỉ sơ cấp đã hoàn thành chương trình lái xe hạng B2, 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe B2, Công an thành phố H đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 341; các điểm t, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Võ Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/8/2025, bị cáo Võ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo bị cáo Võ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo bị cáo Võ Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2024, thông qua mạng xã hội facebook và ứng dụng zalo, Huỳnh Thanh T1 đã liên hệ, đặt làm giả giấy phép lái xe hạng B2 cho T1 và nhận làm giả 28 giấy phép lái xe cho nhiều người khác, trong đó thu giữ 06 giấy phép lái xe giả, 22 giấy phép lái xe giả còn lại không xác định được người đặt làm giả, thu lợi bất chính số tiền 4.600.000 đồng; Võ Văn T đã nhờ T1 làm 01 giấy phép lái xe hạng A1 cho T và 04 giấy phép lái xe hạng A1 giả cho 04 người khác gồm: Lê Văn L1, Nguyễn Văn O, Võ Văn V, Lê Văn L2. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử bị cáo Võ Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Võ Văn T; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[2.2] Bị cáo Võ Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự cho đến trước thời điểm phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T là người không biết chữ, hạn chế nhận thức về pháp luật nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS đã được cấp sơ thẩm áp dụng; tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới.

[2.4] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với đề nghị của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng.

[3] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

2. Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 341; các điểm t, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Võ Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Huế;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường